

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Nông nghiệp; Chuyên ngành: Bảo quản chế biến nông sản

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Đức Doan

2. Ngày tháng năm sinh: 20-10-1975; Nam: ☒; Nữ: ☐ Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Diễn Hồng, Huyện Diên Châu, Tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số nhà 13, ngách 21, ngõ 169, Phố Kim Mã, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, TP Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số nhà 2304, T10, Khu đô thị Times City, 458 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ...; Điện thoại di động: 0898981575; E-mail:

nd.doan@vnua.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 5/2001 đến 5/2002: Giảng viên tập sự Bộ môn Công nghệ chế biến, Khoa Công nghệ thực phẩm, Trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội (nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam).

- Từ 6/2002 đến 8/2003: Giảng viên Bộ môn Công nghệ chế biến, Khoa Công nghệ thực phẩm, Trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội

- Từ 9/2003 đến 9/2005: Học viên cao học, Trường Đại học Ghent, Vương Quốc Bỉ.

- Từ 10/2005 đến 2/2011: Giảng viên, Phó trưởng Bộ môn Công nghệ chế biến (2008-2011) - Khoa Công nghệ thực phẩm, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội (nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam).

- Từ 3/2011 đến 2/2016: Nghiên cứu sinh, Trường Đại học Công nghệ Curtin, Úc.

- Từ 3/2016 đến nay: Giảng viên, Bộ môn Công nghệ chế biến - Khoa Công nghệ thực phẩm, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Bộ môn, Phó bí thư đoàn Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Công nghệ chế biến, Khoa Công nghệ thực phẩm, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, TP Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024.62617586

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo

- Được cấp bằng ĐH ngày 28 tháng 09 năm 1998, ngành: Bảo quản chế biến nông sản, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội, Việt Nam (nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

- Được cấp bằng ThS ngày 15 tháng 9 năm 2005, ngành: Công nghệ thực phẩm, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Ghent, Vương Quốc Bỉ

- Được cấp bằng TS ngày 15 tháng 01 năm 2016, ngành: Công nghệ thực phẩm, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Công nghệ Curtin, Úc

- Được cấp bằng TSKH ngày tháng ... năm ..., ngành:....., chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):.....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ...năm.....ngành:....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: HĐCDGS liên ngành Nông nghiệp – Lâm nghiệp.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu các peptide có hoạt tính sinh học trong sữa và các sản phẩm sữa

- Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm sữa chua bổ sung các loại quả tự nhiên từ sữa bò, sữa dê.

- Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm sữa từ các hạt đậu đỗ, ngũ cốc

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn 3 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ,

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 đề tài cấp trường, 4 đề tài cấp bộ

- Đã công bố (số lượng) 19 bài báo khoa học, trong đó 8 bài báo khoa trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: 1 chương sách bằng tiếng anh được xuất bản bởi nhà xuất bản có uy tín Academic Press (Elsevier) và 1 giáo trình.

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen của Bộ Giáo dục và đào tạo, Bằng khen thành đoàn Hà Nội.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Trong 19 năm công tác tại Học Viện Nông nghiệp Việt Nam, tôi tự nhận thấy mình có đầy đủ các tiêu chuẩn của giảng viên: có phẩm chất đạo đức và tư tưởng tốt, vững vàng về chuyên môn và nghiệp vụ, tâm huyết với nghề, tinh thần hợp tác trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học, yêu thương giúp đỡ đồng nghiệp và sinh viên, có đủ sức khoẻ để giảng dạy và nghiên cứu và có lý lịch bản thân rõ ràng.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số 19 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2008-2009	0	0	0	14	240	0	240/805,5/280
2	2009-2010	0	0	0	21	180	0	180/639,5/280
3	2016-2017	0	0	0	7	279	15	294/560,2/270
3 năm học cuối								
4	2017-2018	0	0	2	8	319	45	364/654,4/270
5	2018-2019	0	0	1	18	292	45	337/801,7/270
6	2019-2020	0	0	0	8	300	30	330/617,5/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ tại nước: Vương Quốc Bỉ năm 2005 và luận án TS ☒ tại Úc, năm 2016 hoặc TSKH;

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh-Môn học Ngành hàng thực phẩm và Công nghệ bảo quản các sản phẩm chăn nuôi, lớp cao học chương trình Việt-Bỉ

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam

d) Đối tượng khác ; ☐ Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Mai Thị Khuyên		HVCH	Chính		5/2017- 5/2018	Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam	25/09/2018
2	Phạm Thị Hòa		HVCH	Chính		5/2017 5/2018	Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam	25/09/2018
3	Nguyễn Xuân Hùng		HVCH	Chính		10/2018 10/2019	Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam	16/12/2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ							
1	Công nghệ	GT	NXB Học	2	Chủ biên	Trang 1-37,	Giấy chứng

	chế biến các sản phẩm sữa		viện Nông Nghiệp Việt Nam, 2020			42-45, 70-109.	nhận
2	Yogurt in Health and Disease Prevention:”	Chương “Beta casomorphins in yoghurt	Academic Press (Elsevier). 2017	3	Tác giả chính	373-386	

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi bảo vệ Tiến sĩ					
1	Nghiên cứu các điều kiện công nghệ để nâng cao chất lượng sữa chua đậu nành có sử dụng whey	CN	B2008-11-104, Bộ Giáo dục và Đào tạo	24 tháng (2008-2009)	07/06/2010 Xếp loại tốt
2	Xây dựng quy trình công nghệ bao gói, bảo quản và vận chuyển lạnh quả vải an toàn được sản xuất theo quy trình VietGAP tại huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc	TG	B2010-11-164, Bộ Giáo dục và Đào tạo	24 tháng (2010-2011)	24/4/2013 Xếp loại khá

	Giang				
3	Nghiên cứu quy trình kỹ thuật thâm canh kê (<i>Setaria italica</i> Beauv.) và kê chân vịt (<i>Eleusine coracana</i> Gaert.) để sản xuất thực phẩm chức năng	TG	B2007-11-TB, Bộ Giáo dục và Đào tạo	24 tháng (2007-2009)	05/03/2010 Xếp loại tốt
4	Nghiên cứu đa dạng hóa các sản phẩm chế biến từ củ khoai lang và sản quy mô hộ gia đình	TG	B2006-11-42, Bộ Giáo dục và Đào tạo	24 tháng (2006-2007)	13/01/2009 Xếp loại tốt
5	Nghiên cứu sản xuất sữa chua đậu nành có sử dụng whey từ sản xuất phomat.	CN	T2007-07-54, Trường ĐH Nông nghiệp I-HN	12 tháng (2007)	28/01/2008 Xếp loại khá

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ								

1	Identification and quantification of native beta-casomorphins in Australian milk by LC-MS/MS and LC-HRMS.	4	Chính	Journal of Food Composition and Analysis, ISSN: 0889-1575	ISI, IF = 2,994	6	44, 102-110	2015
2	Formation and degradation of beta-casomorphins in dairy processing.	4	Chính	Critical Reviews in Food Science and Nutrition. ISSN 1549-7852	ISI, IF = 6,015	32	55(14), 1955-1967	2015
3	Isotope dilution liquid chromatography–tandem mass spectrometry for simultaneous identification and quantification of beta-casomorphin 5 and beta-casomorphin 7 in yoghurt.	5	Chính	Food Chemistry,	ISI, IF =5,399	15	146, 345-352	2014
4	Nghiên cứu ảnh hưởng của whey đến một số tính chất và cảm quan của sữa chua đậu nành	4	Chính	Tạp chí Khoa học và Phát triển, ISSN 1859-0004			7(6), 764-771	2009
5	Genetic conservation of Foxtail millet (<i>Setaria Italica</i> (L.) Beauv. and using its grain	6	Đồng tác giả	Journal of ISSAAS			15(1), 9-15	2009

	for Nutrient food production - A case of develop economical Agriculture sustainable to climate changes in mountainous regions in Vietnam.						
6	Factors affecting the interfacial properties of surfactant absorbed layers on an oil droplet surface.	2	Chính	Tạp chí Khoa học và Phát triển, ISSN 1859-0004		(Special issue- Tiếng Anh), 8-16	2008
7	Ảnh hưởng của canxi đến độ bền kết hợp của nhũ tương được làm từ natri caseinat	2	Chính	Tạp chí khoa học kỹ thuật nông nghiệp, ISSN 1859-0004		4(6), 81-88	2006
Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ							
1	Sự thay đổi hàm lượng axit gamma-aminobutyric, axit phytic và một số thành phần hóa học khác của hạt đậu nành trong quá trình nảy mầm	2	Chính	Tạp chí khoa học Nông Nghiệp Việt Nam, ISSN 1859-0004		18(6), 444-453	2020
2	Ảnh hưởng của các phương pháp xử lý nhiệt kết hợp với lên men đến hàm lượng axit gamma-	2	Chính	Tạp chí khoa học Nông Nghiệp Việt Nam, ISSN 1859-0004		18(5), 367-377	2020

	aminobutyric, axit phytic và tính chất lý-hóa của sữa chua đậu nành nảy mầm							
3	Ảnh hưởng của phẩm giống bò, chu kỳ sữa, giai đoạn tiết sữa và kiểu hình protein beta-casein đến thành phần hóa học của sữa	2	Chính	Tạp chí khoa học Nông Nghiệp Việt Nam, ISSN 1859-0004			18(2), 123-129	2020
4	Effect of frozen storage on physical properties and sensory acceptability of goat milk yoghurt.	2	Chính	Vietnam Journal of Agricultural Sciences, ISSN 2588-1299			3(1), 487-494	2020
5	Application of ultra-high performance liquid chromatography coupled to high-resolution mass spectrometry (Orbitrap™) for the determination of beta-casein phenotypes in cow milk	5	Chính	Food Chemistry, ISSN 0308-8146	ISI, IF = 5,399	1	307, 125532	2020
6	Evaluation of the physicochemical properties and sensory attributes of yoghurt made from mixtures of	1	Chính	Vietnam Journal of Agricultural Sciences, ISSN 2588-1299			2(3), 426-433	2019

	goat's and cow's milks						
7	Nghiên cứu chiết tách và hoạt tính sinh học adenosine, cordycepin từ nấm Cordyceps militaris	12	Đồng tác giả	Tạp chí hóa học, ISSN 08966-7144		57 (6E1,2), 316-320	2019
8	Identification and quantification of beta-casomorphin peptides naturally yielded in raw milk by liquid chromatography-tandem mass spectrometry	8	Chính	LWT-Food Science and Technology, ISI, IF = 3,714	4	111, 465-469	2019
9	Ảnh hưởng của một số yếu tố đến thời gian lên men, hàm lượng còn và cảm quan đến sản phẩm sữa chua Kefir chanh leo	3	Đồng tác giả	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, ISSN 1859-4581		1+2, 164-170	2019
10	Degradation of β -casomorphins and identification of degradation products during yoghurt processing using liquid chromatography coupled with high resolution	4	Chính	Food Research International, ISI, IF = 3,579 ISSN 0963-9969	4	106, 98-104	2018

	mass spectrometry.							
11	Evaluation of commercial sandwich enzyme-linked immunosorbent assay for the quantification of beta casomorphin 7 in yoghurt using solid-phase extraction coupled to liquid chromatography-tandem mass spectrometry as the “Gold method”.	4	Chính	Journal of AOAC International, ISSN 1060-3271	Scopus, IF = 1,201		101 (2), 515-519	2018
12	Identification and quantification of dityrosine in grain proteins by isotope dilution liquid chromatography-tandem mass spectrometry.	3	Chính	Food Analytical Methods, ISSN 1936-9751	ISI, IF = 2,413		10 (10), 3321-3328	2017

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 5

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					

2					
...					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

- Thành viên hội đồng khoa học Khoa Công nghệ thực phẩm.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):.

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):.....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV ☐ chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; ☐ 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:.....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Đức Doan